

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ - ST

Ngày 22/8/2024

V/v Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Minh Ái

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Khải và ông Lưu Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố  
Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham  
gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên  
xét xử công khai vụ án thụ lý số: 87/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm  
2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số: 70/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, phường Hội Hợp, thành phố  
Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện cư trú tại: Tổ dân phố T, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên,  
tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Bị đơn: Anh Phùng Việt T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh  
Phúc (Vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Phùng Việt C, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Tổ dân  
phố A, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 04 tháng 4 năm 2024 và các lời khai tiếp theo,  
nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh Phùng Việt T kết hôn với nhau  
ngày 19/4/2012, trước khi kết hôn tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban  
nhân dân phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới  
chị về làm dâu và sống chung với gia đình anh T được một thời gian thì vợ chồng

ra ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, anh T không chịu tu chí làm ăn thường xuyên tụ tập bạn bè, rượu chè, lêu lổng không quan tâm đến gia đình, chị khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến năm 2019 chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phùng Việt Đ, sinh ngày 02/12/2012 và cháu Phùng Đức D, sinh ngày 09/8/2019, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại phiên tòa chị thay đổi yêu cầu đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Đức D, còn cháu Phùng Việt Đ để anh T nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Việt T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý, các giấy triệu tập, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác hợp lệ cho anh T, nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, do vậy tòa án không lấy được lời khai, không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa ông Phùng Việt C là bố đẻ của anh T trình bày: Ông thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị Dương Thị H về quá trình kết hôn, thời gian sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn cũng như về con chung giữa chị Hảo và anh Tùng là đúng. Nay chị H làm đơn ly hôn ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định. Về con chung ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Phùng Việt Đ để anh T nuôi dưỡng, gia đình ông sẽ có trách nhiệm cùng anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ.

Hiện tại anh T vẫn ở nhà làm nghề tự do thu nhập khoảng 6.000.000đ/ tháng, các văn bản tòa án tổng đạt cho anh T ông là người nhận thay và đã chuyển đến tận tay anh T. Anh T biết chị H làm đơn ly hôn, anh có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh không muốn ly hôn do đó không đến làm việc theo các giấy triệu tập và thông báo của Tòa án. Đối với sự vắng mặt của anh T ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Dương Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên giải quyết tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh T theo đúng quy định nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, qua xác minh làm việc với chính quyền địa phương cũng như làm việc với gia đình anh T thể hiện anh biết việc chị Hảo làm đơn ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, nhưng anh cố tình vắng mặt gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định.

[3] Về nội dung: Chị Dương Thị H và anh Phùng Việt T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt và trong cuộc sống hàng ngày, anh T không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha thường xuyên không quan tâm đến gia đình khiến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Qua xác minh với chính quyền địa phương cũng như làm việc với đại diện hai bên gia đình anh T, chị H thể hiện mâu thuẫn anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị H làm đơn ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phùng Việt Đ, sinh ngày 05/12/2012 và cháu Phùng Đức D, sinh ngày 09/8/2019, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị H. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Hảo cũng như lời trình bày của ông C tại phiên tòa thấy rằng có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giao cháu Phùng Đức D cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phùng Việt Đ cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dương Thị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Phùng Việt T.

Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Đức D, sinh ngày 09/8/2019, anh Phùng Việt T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Việt Đ, sinh ngày 05/12/2012, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57,58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Phùng Việt T.
2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Đức D, sinh ngày 09/8/2019, anh Phùng Việt T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Việt Đ, sinh ngày 05/12/2012, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: AA/2024/0005847 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên. Chị Hảo đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng Việt T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tp Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Ủy ban nhân dân phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH năm 2012);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

**Đỗ Minh Ái**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Minh Ái**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tp Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Ủy ban nhân dân phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH năm 2012);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Minh Ái**

